

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu chi quý 3 ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN ĐÌNH PHÙNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chiếu tại phòng giao dịch số 25 – kho bạc nhà nước khu vực XIV quý 3/2025

Theo đề nghị của bộ phận tài chính – kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu chi dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025 của trường THCS Phan Đình Phùng còn lại là **4.366.205.132** đồng (Bốn tỷ ba trăm sáu mươi sáu trăm triệu hai trăm linh năm ngàn một trăm ba mươi hai đồng) (Có biểu đính kèm).

Công bố công khai số liệu thu chi từ nguồn học phí quý 3 năm 2025 của trường THCS Phan Đình Phùng còn lại là **133.570.000** (Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính và các bộ phận có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Long

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 3 NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 4 / QĐ-PP. ngày 2... / 10 / 2025 của Trường THCS Phan Đình Phùng

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5 = 4 - 3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu SXKD, dịch vụ				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi SXKD, dịch vụ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	2.521.884.735	2.521.884.735		
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.521.884.735	2.521.884.735		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.521.884.735	2.521.884.735		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.521.884.735	2.521.884.735		
	- Mục: 6000 Tiền lương	1.262.348.194	1.262.348.194		
	6001: Lương theo ngạch, bậc	1.262.348.194	1.262.348.194		
	- Mục: 6050 Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	10.015.200	10.015.200		
	6051: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	10.015.200	10.015.200		
	- Mục: 6100 Phụ cấp lương	824.913.140	824.913.140		

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	6101: Phụ cấp chức vụ	12.402.000	12.402.000		
	6102: Phụ cấp khu vực	112.320.000	112.320.000		
	6107: Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	468.000	468.000		
	6112: Phụ cấp ưu đãi nghề	431.009.186	431.009.186		
	6113: Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1.872.000	1.872.000		
	6115: Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	266.841.954	266.841.954		
	- Mục: 6300 Các khoản đóng góp	333.111.701	333.111.701		
	6301: Bảo hiểm xã hội	263.390.646	263.390.646		
	6302: Bảo hiểm y tế	46.480.702	46.480.702		
	6304: Bảo hiểm thất nghiệp	15.493.568	15.493.568		
	6349: Các khoản đóng góp khác	7.746.785	7.746.785		
	- Mục: 6250 Phúc lợi tập thể	52.200.000	52.200.000		
	6253: Tiền tàu xe nghỉ phép năm	52.200.000	52.200.000		
	- Mục: 6700 Công tác phí	14.310.000	14.310.000		
	6701: Tiền vé máy bay, tàu, xe	1.560.000	1.560.000		
	6702: Phụ cấp công tác phí	5.250.000	5.250.000		
	6703: Tiền thuê phòng ngủ	4.500.000	4.500.000		
	6704: Khoản công tác phí	3.000.000	3.000.000		
	- Mục: 6500 Thanh toán dịch vụ công cộng	3.016.500	3.016.500		
	6501: Tiền điện	3.016.500	3.016.500		
	- Mục: 6550 Vật tư văn phòng	15.970.000	15.970.000		
	6551: Văn phòng phẩm	5.585.000	5.585.000		
	6599: Vật tư văn phòng khác	10.385.000	10.385.000		
	- Mục: 7000 Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	6.000.000	6.000.000		
	7001: Chi mua hàng hóa, vật tư	6.000.000	6.000.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

....., ngày 2. tháng 10. năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Thị Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM

I/ THỜI GIAN : Cuộc họp khai mạc vào hồi 15 h ngày 2 tháng 10 năm 2025
. Tại văn phòng Trường THCS Phan Đình Phùng

II/ THÀNH PHẦN THAM DỰ

- 1/ Chủ trì : Nguyễn Thị Long
- 2/ Thư kí : Huyền Tôn Nữ Bảo Oanh
- 3/ Cùng toàn thể CB – GV – CNV của nhà trường

III/ Nội dung cuộc họp hội đồng sư phạm

- 1 . Đánh giá hoạt động dạy và học trong tuần vừa qua
- 2. Phổ biến công việc trong hè
- 3. Thông qua cuộc họp đồng chí Trần Thị Huyền – kế toán nhà trường thông qua
 - Công khai dự toán thu chi quý 3
- 1/ Dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 3

Stt	Nguồn	Quý 2 chuyển sang	Phát sinh	Số đã sử dụng	Dự toán còn lại
1	12	170.000.000	0	0	170.000.000
2	13	6.067.329.867	0	2.521.884.735	3.545.445.132
3	14	66.000.000	0	0	66.000.000
4	18	584.760.000	0	0	584.760.000
Cộng		6.888.089.867	0	2.521.884.735	4.366.205.132

2/ Nguồn thu học phí quý 3

Stt	Nguồn	Quý 2 chuyển sang	Phát sinh	Số đã sử dụng	Dự toán còn lại
1		205.876.000	0	72.306.000	133.570.000
Cộng		205.876.000	0	72.306.000	133.570.000

IV/ Ý kiến

100% CB – GV – CNV đồng ý với công khai dự toán thu chi quý 3
Buổi họp kết thúc vào hồi 16h30 cùng ngày .



CHỦ TRÌ

Nguyễn Thị Long

THƯ KÝ

Huyền Tôn Nữ Bảo Oanh